

HỒ SƠ SẢN PHẨM · BẢN NHÁP

Cơm dừa sấy khô Việt Nam

IVN-PF-C-02

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Chưa xác nhận nhà sản xuất thực tế.

Cơm dừa sấy khô dành cho khách hàng B2B trong ngành thực phẩm, bánh kẹo, ngũ cốc, đồ uống và nguyên liệu chế biến. Cỡ hạt, độ béo và chỉ tiêu vi sinh cần được xác nhận theo từng lô hàng.

Cơm dừa sấy khô là nguyên liệu từ phần thịt dừa được xử lý và làm khô, phù hợp cho ứng dụng sản xuất bánh kẹo, bánh nướng, nhân thực phẩm, ngũ cốc, sản phẩm dinh dưỡng, kem, đồ uống và các công thức thực phẩm khác. INDUSVINA có thể phối hợp làm rõ yêu cầu kỹ thuật, quy cách đóng gói, hồ sơ chất lượng và điều kiện thương mại theo nhu cầu của khách hàng. Trước khi chào hàng hoặc phê duyệt mẫu, cần xác minh cỡ hạt, hàm lượng chất béo, tiêu chuẩn vi sinh, thành phần, quy cách bao bì và thông tin truy xuất của lô hàng.



Chỉ tham khảo nhà cung cấp khác; không phải thông số hay ảnh chứng minh lô hàng INDUSVINA. Cần duyệt quyền sử dụng ảnh trước khi công bố.

Photo: Talaviet

Catalogue

SKU IVN-PF-C-02 là cơm dừa sấy khô Việt Nam do INDUSVINA cung ứng cho khách hàng B2B; INDUSVINA là thương hiệu cung ứng, không được xác định là nhà sản xuất. Sản phẩm được mô tả cho ngành chế biến thực phẩm, bánh kẹo, bánh nướng, nhân thực phẩm, ngũ cốc, sản phẩm dinh dưỡng, kem, đồ uống và phân phối nguyên liệu. Theo Codex CXS 177-1991, “desiccated coconut” là một nhóm sản phẩm có tiêu chuẩn tham chiếu; nguồn này chỉ dùng để tham khảo chủng loại, không xác nhận lô hàng này đạt chuẩn hoặc có chứng nhận. Mục đích mua hàng là chọn nguyên liệu phù hợp công thức và yêu cầu thị trường. Khi đánh giá, cần kiểm tra mẫu đại diện, cảm quan, nhãn, thành phần, cỡ hạt, độ béo, chỉ tiêu vi sinh, bao bì, mã lô và tài liệu truy xuất. Bảo quản và vận chuyển phải theo nhãn hoặc hướng dẫn lô hàng đã xác minh. Hồ sơ nên được yêu cầu theo hợp đồng hoặc yêu cầu thị trường. Giới hạn: chưa xác định nhà máy, xuất xứ cụ thể, quy cách đóng gói, chỉ tiêu kỹ thuật, chứng nhận và thị trường đích của SKU này.

Thông số đã lưu trong Admin

Chưa có thông số lô hàng được xác minh. Không thay bằng thông số của nhà cung cấp tham khảo.

Hướng dẫn sử dụng

Hướng dẫn sử dụng cho khách hàng B2B: trước khi đưa SKU IVN-PF-C-02 vào công thức hoặc chấp thuận mẫu, hãy xác định ứng dụng dự kiến như bánh nướng, bánh kẹo, nhân, ngũ cốc, kem, đồ uống hoặc phối trộn nguyên liệu. Gửi yêu cầu bằng văn bản về cỡ hạt, hàm lượng chất béo, chỉ tiêu vi sinh, thành phần, yêu cầu dị ứng nguyên hoặc ghi nhãn nếu có, quy cách bao bì, số lượng và thị trường đích. Đánh giá mẫu chỉ nên thực hiện trên mẫu có nhận diện lô rõ ràng. Khi nhận hàng, kiểm tra tính nguyên vẹn của bao bì, nhãn, số lô, số lượng và tài liệu đã thỏa thuận; không sử dụng hàng có dấu hiệu ẩm, nhiễm bẩn, mùi bất thường hoặc sai khác hồ sơ khi chưa được xử lý. Sau mở bao, đóng kín phần còn lại và bảo quản theo nhãn hoặc tài liệu lô hàng đã xác minh. Lưu hồ sơ sử dụng theo mã lô để phục vụ truy xuất. Giới hạn: không có liều lượng, điều kiện nhiệt độ, độ ẩm hoặc hạn dùng được xác nhận cho SKU này.

SOP dự thảo

Mục đích: kiểm soát việc tiếp nhận, bảo quản và cấp phát SKU IVN-PF-C-02 cho mục đích B2B, khi thông số lô hàng chưa được xác nhận sẵn trên hồ sơ quản trị. Phạm vi: áp dụng cho bộ phận mua hàng, kho, chất lượng và kinh doanh của INDUSVINA. Khi nhận hàng, đối chiếu tên hàng, số lô, ngày sản xuất hoặc hạn dùng nếu có, số lượng, tình trạng niêm phong, bao bì và chứng từ đi kèm với đơn mua hoặc báo giá đã duyệt. Cách ly lô có bao bì rách, ẩm, mùi bất thường, thiếu nhãn hoặc thiếu hồ sơ. Chỉ xuất hàng sau khi yêu cầu đã chốt về cỡ hạt, hàm lượng chất béo, chỉ tiêu vi sinh, thành phần, quy cách bao bì và truy xuất lô. Bảo quản theo hướng dẫn thực tế trên nhãn hoặc tài liệu lô hàng đã được xác minh; không tự đặt nhiệt độ hay độ ẩm. Hồ sơ gồm phiếu nhận hàng, ảnh tình trạng bao bì, nhãn lô, chứng từ chất lượng và biên bản xử lý sai lệch. Giới hạn: đây là SOP dự thảo của INDUSVINA, không thay thế hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc yêu cầu pháp lý tại thị trường nhập khẩu.

Nguồn và giới hạn

Chỉ tham khảo nhà cung cấp khác; không phải thông số hay ảnh chứng minh lô hàng INDUSVINA. Cần duyệt quyền sử dụng ảnh trước khi công bố.

Talaviet — High-fat reference grade only: fat 65 ± 3%; moisture ≤ 3%. Actual SKU grade unconfirmed.

<https://www.talaviet.com/product/desiccated-coconut/>

CXS 177-1991 — Standard for Desiccated Coconut

Kết nối giao thương, xúc tiến thương mại sản phẩm dừa Bến Tre

Xuất xứ hàng hóa: “Giấy thông hành” mới của ngành thực phẩm xuất khẩu

Nhà sản xuất chưa xác định; không suy đoán nhà máy hoặc thương hiệu sản xuất.

Không có thông số kỹ thuật được xác minh trong Admin cho SKU IVN-PF-C-02; cỡ hạt, hàm lượng chất béo, chỉ tiêu vi sinh, thành phần và quy cách bao bì đều cần xác minh theo lô hàng.

Xuất xứ cụ thể, điều kiện bảo quản, hạn dùng, chứng nhận, thị trường đích, tuyến vận chuyển và điều kiện thương mại chưa xác định.

Codex CXS 177-1991 chỉ là nguồn tham khảo chung loại; không phải bằng chứng phù hợp tiêu chuẩn, chứng nhận hoặc chất lượng của bất kỳ lô hàng nào.

Không có tài liệu manual chính thức của nhà sản xuất. SOP và hướng dẫn sử dụng trong hồ sơ này là dự thảo do INDUSVINA biên soạn.

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Nội dung và bản dịch là dự thảo; nguồn web không chứng minh quy cách, chất lượng hoặc chứng nhận của lô hàng.